

Số: 221 /BC-BCĐ

Hà Tiên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/03/2023 của UBND thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên năm 2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo điều hành

Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản:

- Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hà Tiên năm 2023.
- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố năm 2023.
- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ giúp việc BCĐ và Quy chế hoạt động của BCĐ Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên; Kế hoạch Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên năm 2023.
- Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số năm 2023.
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên năm 2023.

2. Về quán triệt, chuyển đổi nhận thức và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Quán triệt và phổ biến thực hiện các chương trình, kế hoạch: Triển khai thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt chung trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Kế hoạch triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số Quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Kiên Giang năm 2022; Kế hoạch Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn

tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Xây dựng và duy trì chuyên mục Chuyển đổi số; đăng tải video clip hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phố nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính của cơ quan, nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 13 lãnh đạo UBND cấp xã, phường. Tính đến ngày 25/9/2023 trên địa bàn thành phố đã thành lập 27 Tổ CĐSCĐ, với 152 thành viên, trong đó: 7/7 xã, phường đã thành lập Tổ CĐSCĐ cấp xã, với 43 thành viên; 27/27 ấp, khu phố thôn, bản, tiểu khu thành lập Tổ CĐSCĐ cấp bản với 109 thành viên.

2. Phát triển Chính quyền số

- Duy trì phòng họp trực tuyến đến 100% các xã, phường áp dụng phòng họp không giấy Bkav Ecabinet: Phối hợp với các đơn vị viễn thông tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa cấp thành phố với cấp tỉnh, cấp Trung ương đạt 100% so với kế hoạch.

- Về Hệ thống quản lý văn bản điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số:

- + Về sử dụng hệ thống quản lý văn bản: Tính đến ngày 25/9/2023, 100% các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường hiện đang sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Trên 95 % văn bản được trao đổi trên môi trường mạng dưới dạng điện tử thông qua sử dụng phần mềm quản lý và điều hành, hệ thống thư điện tử thành phố; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi thông tin trong công việc (*Trừ văn bản mật*).

- + Về sử dụng thư điện tử công vụ: Tính đến ngày 25/9/2023, tổng số thư điện tử công vụ đang sử dụng toàn thành phố là 454 tài khoản, trong đó: 34 tài khoản của tổ chức và 420 tài khoản của cá nhân.

- + Về sử dụng chữ ký số: Tính đến ngày 25/9/2023, có 454 tài khoản được cấp chữ ký số, có 8 chữ ký số cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố và của UBND các xã, phường. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường tăng cường thực hiện ký số trong phát hành văn bản, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/9/2023, tỉ lệ ký số của UBND thành phố đạt thành phố 100%.

- + Về Cổng thông tin điện tử: Duy trì, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của thành phố, cung cấp đầy đủ các thông tin chỉ đạo điều hành của Thành

ủy, HĐND, UBND thành phố lên Cổng thông tin điện tử thành phố; đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chí trong Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang.

- Về Dịch vụ công trực tuyến: Tính ngày 25/9/2023, thành phố đã triển khai 132/132 dịch vụ công cấp thành phố và 23/23 dịch vụ công cấp xã mức độ toàn trình. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đạt 92,94% (*1.212 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến/1.304 tổng số hồ sơ*); Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 100% (*phát sinh 40/40 DVC trực tuyến*). Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 92,94%. Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công toàn trình đạt 100% (*155/155 TTHC*). Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được kết nối với Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang đạt 100% (*410/410 DVC*). Số lượng người dân đăng ký chuyển trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 35 hồ sơ.

- Về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: UBND thành phố đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố, UBND các xã, phường triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC cấp thành phố, cấp xã. Tính đến ngày 20/9/2023, tỷ lệ số hóa của thành phố đạt 33,58%, cấp xã đạt 4,49%.

3. Hạ tầng số

- 100% các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường có mạng nội bộ và kết nối internet.

- Đã phối hợp hoàn thành việc triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối các sở, ban, ngành và 15 huyện, thành phố và 144 xã, phường, thị trấn.

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động bình quân trên địa bàn: Download 38Mbps, Upload 22 Mbps.

4. Đảm bảo An toàn thông tin và an ninh mạng:

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Chính quyền số của thành phố được rà quét an toàn thông tin trước khi cài đặt và đưa vào vận hành chính thức.

- Đã thực hiện triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu của Bộ Công an khi kết nối cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo quy định tại Quyết định 06/QĐ-TTg.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG THEO ĐỀ ÁN 06/CP

1. Đăng ký 02 mô hình điểm cấp thành phố (mô hình tuyên truyền của UBND thành phố Hà Tiên và mô hình triển khai dịch vụ công trực tuyến của Công an

thành phố Hà Tiên). 07/07 đơn vị cấp xã đăng ký 14 mô hình (UBND các xã phường đăng ký 07 mô hình; Công an các xã, phường đăng ký 07 mô hình)

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố và UBND các xã, phường đã khai thác tra cứu thông tin công dân phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Trang bị cho Công an các xã, phường 12 bộ máy vi tính, 07 máy in và 07 máy scan phục vụ công tác làm sạch dữ liệu dân cư và đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phố Hà Tiên đã tổ chức thực hiện 17/25 dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn thành phố (8/25 dịch vụ công thiết yếu cấp tỉnh).

- Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả:

- + Lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú: Tiếp nhận và xử lý 2.866 hồ sơ trong đó hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 2799 hồ sơ đạt 97%.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành không yêu cầu người dân xác nhận thông tin về cư trú khi đã có căn cước công dân hoặc đã xuất trình các thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

- Làm sạch dữ liệu thông tin công dân và bảo hiểm 31.474/36.006 đạt 87%.

- Sử dụng thẻ Căn cước công dân để khám, chữa bệnh 3.648/37.312 trường hợp đạt 9,7%.

- Chỉ đạo 100% cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú thông báo lưu trú qua cổng dịch vụ công trực tuyến và qua tài khoản định danh điện tử VneID.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2023 thu nhận, cấp Căn cước công dân: 1.575 hồ sơ nâng tổng số cấp CCCD 44.474/44.570 đạt 99,7%.

- Cấp tài khoản định danh điện tử: (tính đến 30/8/2023): 25.172/46.911 đạt 53,7%; kích hoạt 15.128/46.911 đạt 32,2% trong đó:

- + Mức 1: thu nhận 8753 đã kích hoạt 2120/8753 đạt 24,2%

- + Mức 2: thu nhận 16.419 đã kích hoạt 13.008/16.419 đạt 79,2%.

5. Xây dựng hệ sinh thái dùng chung

6. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Các ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường tuyên truyền đến tổ nhân dân tự quản được 152 cuộc 5256 lượt người dân tham dự, tiếp thu nắm; phát 7000 tờ rơi tuyên truyền Đề án 06 và dịch vụ công trực tuyến.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số tại địa bàn thành phố được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời; các nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Các đơn vị có liên quan đã triển khai thực hiện các phần việc được giao theo chức năng của mình. Tham mưu triển khai thực hiện tốt Đề án 06, công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo nguồn thông tin chính xác phục vụ chia sẻ, kết nối tiếp tục được lực lượng Công an quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc. Các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2023 cơ bản được hoàn thành.

2. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng viễn thông Internet của thành phố chưa đảm bảo; mạng 3G, 4G cơ bản được phủ sóng ở các bản trên địa bàn thành phố, tuy nhiên do địa hình rộng, nhiều đồi núi cao dẫn đến chất lượng sóng tại một số địa bàn dân cư còn kém hoặc không có sóng gây khó khăn trong triển khai ứng dụng công nghệ, đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân.

Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ nhận thức và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế.

Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức mới đáp ứng ở mức cơ bản vì vậy còn hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do đó tỷ lệ hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Đẩy mạnh truyền thông, quán triệt quan điểm chuyển đổi số là chuyển đổi tư duy, nhận thức và hành động. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và xã hội bằng các hình thức thiết thực, phù hợp.

2. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

3. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ toàn trình, nâng cao tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến, đồng bộ, thống nhất, liên thông.

4. Tiếp tục thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, điều hành, phát hành văn bản trên môi trường mạng, hướng dẫn, tăng cường sử dụng chữ ký số và hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên hệ thống Văn phòng điện tử; các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng CNTT trực tuyến về chuyển đổi số.

6. Tăng cường phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân; khắc phục các điểm lồi, khuất sóng di động, sóng 4G, 5G.

7. Hỗ trợ chuyển đổi số cho sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

8. UBND các xã, phường tiếp tục đẩy mạnh hoạt động và đa dạng hóa phương thức thức tuyên truyền, vận động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; rà soát, kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại 100% ấp, khu phố. Đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực.

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phòng, chống thông tin xấu, độc, tin giả trên mạng xã hội.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh: Đồng bộ, số hóa thông tin của tất cả các tổ chức, công dân để làm cơ sở, nền tảng trụ cột cho mọi hoạt động của Chính quyền số, kinh tế số, công dân số, xã hội số trong thời gian tới; Quan tâm bố trí và cấp kinh phí cho cấp thành phố, cấp xã để thực hiện công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai về công tác chuyển đổi số; Mở các lớp tập huấn về hướng dẫn công tác Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức nhất là cán bộ, công chức cơ sở; Hướng dẫn triển khai, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp Trung ương đến tỉnh, thành phố và xã, phường.

3. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông: Quan tâm nâng cấp, đầu tư thêm các trạm thu, phát sóng di động ở các khu vực lồi sóng trên địa bàn thành phố để triển khai tốt công tác chuyển đổi số trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện Chuyển đổi số năm 2023, phương hướng và nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy, HĐND;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Đức Chín